

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4315/CSMT-P6

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

V/v phối hợp tổ chức cuộc thi
“Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: Lạng Sơn,
Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình,
Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long

Thực hiện Chương trình phối hợp số 03/CtrPH-BCA-BGDĐT ngày 22/01/2024 giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục & Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 841/KH-C04-P6 ngày 6/3/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về thực hiện Chương trình phối hợp số 03 năm 2025. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an đã xây dựng Kế hoạch số 3448/KH-C04-P6 ngày 01/8/2025 tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 cho học sinh các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long.

Để cuộc thi đạt kết quả và chất lượng, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị Sở Giáo dục các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long quan tâm, phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Phổ biến nội dung cuộc thi sâu rộng đến các trường Trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh, lựa chọn 04 trường tiêu biểu tham gia cuộc thi và địa điểm tổ chức cuộc thi vòng loại. Lập danh sách học sinh tham gia, tên trường tham dự và đăng ký thời gian tổ chức cuộc thi gửi về Ban Tổ chức.
2. Phối hợp Ban tổ chức cuộc thi chuẩn bị các điều kiện tổ chức cuộc thi: địa điểm, thời gian, khách mời tham dự....
3. Cử 01 đồng chí Lãnh đạo Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh tham gia thành phần Ban Giám khảo;
4. Thông báo, mời đài truyền hình và báo đài địa phương đến ghi hình, đưa tin về cuộc thi.

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy gửi kèm Kế hoạch số 3448/KH-C04-P6 ngày 01/8/2025 và các Quyết định: Quyết định thành lập Ban Tổ chức cuộc thi, Quyết định thành lập Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo; Quyết định ban hành Thể lệ cuộc thi.

(Quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ đồng chí Trung tá Lê Thị Thanh Huyền, Cán bộ Phòng 6, Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy; Số điện thoại: 0979.013.796)

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên (để p/hợp thực hiện);
- Đ/c Cục trưởng C04 (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ban Tổ chức cuộc thi (P6).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đại tá Nguyễn Văn Cường

Số: 3448/KH-C04-P6

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 03/CTrPH-BCA-BGĐT ngày 22/01/2024 giữa Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy trong cơ sở giáo dục giai đoạn 2024-2030 và Kế hoạch số 841/KH-C04-P6 ngày 06/3/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc thực hiện Chương trình phối hợp 03/CTrPH-BCA-BGĐT năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2893/C04-P1 ngày 08/7/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc phê duyệt Kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện Phương án 02 và Kế hoạch 376; Thông báo ngày 18/7/2025 của Phòng 1/C04 về việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Phương án 02 và Kế hoạch 376 năm 2025.

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an (C04) ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng kiến thức về Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy tới học sinh các trường trung học phổ thông khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ, giúp các em nhận thức được hiểm họa của ma túy và nhận diện các loại ma túy trá hình, từ đó xây dựng ý thức trách nhiệm, kỹ năng phòng, chống ma túy.

- Cuộc thi được tổ chức với những phần thi hấp dẫn, lôi cuốn; phù hợp với lứa tuổi học sinh; tạo sân chơi bổ ích, hứng thú để học sinh tích cực, chủ động tìm hiểu kiến thức về phòng, chống ma túy, đáp ứng yêu cầu giáo dục học sinh phát triển toàn diện, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Cuộc thi được chuẩn bị chu đáo, công tác tổ chức công tâm, khách quan, thiết thực, an toàn và tiết kiệm; tạo được phong trào, sức lan tỏa trong học sinh, và các cơ sở giáo dục. Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác phòng, chống ma túy học đường

II. Nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức, giải thưởng và kinh phí

1. Nội dung

- Tìm hiểu các quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;

- Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng, chống ma túy cho học sinh trung học phổ thông khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ, giúp học sinh nhận diện việc tội phạm lợi dụng các nền tảng mạng xã hội để lôi kéo phạm tội về ma túy; các loại ma túy trá hình, núp bóng dưới dạng đồ uống, thực phẩm, thuốc lá điện tử... và hậu quả của việc vi phạm pháp luật về ma túy để từ đó không tham gia vào tệ nạn và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy.

- Tình huống xử lý khi phát hiện hành vi liên quan đến ma túy học đường.

2. Hình thức, địa điểm

- Cuộc thi được tổ chức 02 vòng: Vòng loại và Chung kết khu vực.

+ Vòng loại tổ chức tại 02 khu vực: Bắc Bộ và Nam Bộ. Tổ chức tổng cộng 10 cuộc thi: 05 cuộc thi vòng loại khu vực Bắc Bộ tại 05 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và 05 cuộc thi vòng loại khu vực Nam Bộ tại 05 tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long.

Mỗi tỉnh lựa chọn 04 trường trung học phổ thông (THPT) để tham dự cuộc thi vòng loại tại địa phương. Tổng số 40 trường THPT tham gia dự thi cuộc thi vòng loại, gồm: 20 trường khu vực Bắc Bộ và 20 trường khu vực Nam Bộ.

+ Chung kết khu vực: tổ chức 02 cuộc thi chung kết khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ. Mỗi cuộc thi chung kết lựa chọn 05 đội tuyển đạt giải nhất cuộc thi vòng loại khu vực để tham gia thi chung kết. Cuộc thi Chung kết khu vực Bắc Bộ dự kiến tổ chức tại Hải Phòng. Cuộc thi Chung kết khu vực Nam Bộ dự kiến tổ chức tại Vĩnh Long.

- Hình thức: sân khấu khoa

+ Cuộc thi vòng loại gồm 03 phần thi: Chào hỏi, Hùng biện và Tài năng. Phần thi chào hỏi là phần thi giới thiệu về các thành viên của đội và ngôi trường của mình qua cách thể hiện sáng tạo, hấp dẫn, ấn tượng, trong đó lồng ghép được thông điệp của cuộc thi và quyết tâm của nhà trường trong công tác phòng, chống ma túy học đường. Phần thi hùng biện mỗi đội lựa chọn một trong các chủ đề hùng biện được Ban Tổ chức cung cấp trước. Đội thi có thể lựa chọn thực hiện phần thi hùng biện theo hình thức cá nhân hoặc tập thể, có thể sử dụng tranh ảnh, tư liệu minh họa, đạo cụ trực quan để làm tăng tính thuyết phục của phần này. Phần thi tài năng các đội có thể lựa chọn nhiều hình thức thể hiện khác nhau như:

Kể chuyện, kịch ngắn, hoạt cảnh, tuồng, chèo, hát, múa, vẽ ... để truyền tải thông điệp.

+ Cuộc thi chung kết khu vực gồm 04 phần thi: Chào hỏi, Hùng biện, Hiểu biết và Tài năng. Các phần thi: Chào hỏi, Hùng biện, Tài năng giống nội dung, thể lệ cuộc thi vòng loại. Phần thi Hiểu biết các đội thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy. Các đội tham gia trả lời 10 câu hỏi trắc nghiệm, lựa chọn từ ngân hàng câu hỏi của Ban Tổ chức.

- Cuộc thi được ghi hình và phát sóng trên Đài truyền hình để tăng tính tương tác và lan toả.

3. Thời gian tổ chức

- Các cuộc thi vòng loại tổ chức dự kiến tổ chức từ tháng 9/2025 đến tháng 10/2025;

- Cuộc thi chung kết dự kiến tổ chức vào cuối tháng 10/2025.

4. Cơ cấu giải thưởng

*** Giải thưởng các cuộc thi vòng loại**

- 01 giải Nhất: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 10.000.000 đồng/giải (Mười triệu đồng).

- 01 giải Nhì: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 7.000.000 đồng/giải (Bảy triệu đồng),

- 02 giải Ba: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 5.000.000 đồng/giải (Năm triệu đồng).

- 03 giải phụ cho 03 phần thi Chào hỏi, Hùng biện, Tài năng: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá: 500.000 đồng/giải

*** Giải thưởng vòng chung kết**

- Giải Nhất: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 15.000.000 đồng/giải (Mười lăm triệu đồng);

- Giải Nhì: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 10.000.000 đồng/ giải (Mười triệu đồng);

- 03 Giải Ba: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 7.000.000 đồng/ giải (Bảy triệu đồng);

- 03 giải phụ cho 03 phần thi Chào hỏi, Hùng biện, Tài năng: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá: 700.000 đồng/giải

5. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Phương án nghiệp vụ số 02/PA-BCA-C04 ngày 09/8/2021 và Kế hoạch số 376/KH-BCA-C04 ngày 13/9/2021 của Bộ Công an.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an

1.1. Giao đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Cường, Phó Cục trưởng chủ trì chỉ đạo Phòng 6 phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Kế hoạch này;

1.2. Giao Phòng 6, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an:

- Tham mưu thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi, xây dựng bộ đề câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tình huống, đáp án, chủ đề hùng biện, và thể lệ cuộc thi.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, Công an các địa phương tổ chức cuộc thi.

- Phối hợp với Phòng 1 lập dự toán, tạm ứng kinh phí và thanh, quyết toán theo đúng quy định.

2. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, phối hợp Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” cho học sinh khu vực Bắc bộ và Nam bộ năm 2025, lựa chọn đơn vị trường tham gia cuộc thi, cử lãnh đạo Phòng thuộc Sở tham gia thành viên Ban Giám khảo cuộc thi.

3. Công an các đơn vị, địa phương tổ chức cuộc thi chỉ đạo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo ở địa phương hướng dẫn các nhà trường về công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng cuộc thi. Cử đại diện lãnh đạo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tham gia Ban Giám khảo cuộc thi. Phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc thi.

Quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị trao đổi với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Đồng chí Thượng tá Hoàng Văn Hiều, Phó Trưởng phòng, số điện thoại: 0325.16.118) để báo cáo lãnh đạo Cục chỉ đạo, giải quyết./. *am*

Nơi nhận:

- Đ/c Đại tá Nguyễn Văn Cường, PCT (để chỉ đạo);
- Vụ GDCT& Công tác HSSV – Bộ Giáo dục và Đào tạo (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Giáo dục & Đào tạo và Công an các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, P6.

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Ngô Thanh Bình

**BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3894/QĐ-C04

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14, ngày 30/3/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022,

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP, ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Kế hoạch số 3448/KH-C04 ngày 01/8/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy (Phòng 6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 (sau đây gọi là cuộc thi), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban: Đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Cường, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

2. Phó Trưởng ban:

- Đồng chí Thượng tá Trần Trọng Hiên, Trưởng phòng, Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;

- Đồng chí Thượng tá Hoàng Văn Hiều, Phó Trưởng phòng, Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;

- Đồng chí Thượng tá Bùi Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng, Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;

- Đồng chí Trung tá Phan Đăng Trung, Phó Trưởng phòng, Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;

3. Thành viên

- Đồng chí Thượng tá Nguyễn Chí Hoàng, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đồng chí Trung tá Lê Thị Thanh Huyền, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đồng chí Trung tá Nguyễn Thu Phương, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đồng chí Thiếu tá Bùi Quang Việt, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức cuộc thi

1. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức cuộc thi.
2. Ban hành ngân hàng câu hỏi, đáp án, chủ đề thi hùng biện, thể lệ cuộc thi, thành lập Ban Giám khảo cuộc thi và các tài liệu liên quan đến cuộc thi.
3. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan tổ chức cuộc thi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức để cuộc thi diễn ra thành công, tốt đẹp.
4. Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi.
5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí tổ chức Cuộc thi theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ của Trưởng ban Tổ chức, Phó Trưởng ban Tổ chức và thành viên Ban Tổ chức cuộc thi

1. Trưởng ban Tổ chức
 - a) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành chung hoạt động của Ban Tổ chức; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức cuộc thi;
 - b) Quyết định thành lập các Tiểu ban phục vụ cuộc thi;
 - c) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này;
 - d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban Tổ chức và các thành viên Ban Tổ chức.
2. Phó Trưởng ban Tổ chức
 - a) Giúp Trưởng ban Tổ chức điều phối, kết nối hoạt động của các thành viên Ban Tổ chức và các cơ quan, tổ chức có liên quan cuộc thi;
 - b) Tham mưu giúp Trưởng ban Tổ chức xây dựng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Tổ chức; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện;
 - c) Chủ trì tổng hợp, đề xuất phương hướng, giải pháp bảo đảm tổ chức thực hiện cuộc thi đúng Kế hoạch đề ra.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của đồng chí Trưởng ban Tổ chức.

3. Thành viên Ban Tổ chức

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Tổ chức và thực hiện các nội dung được phân công bảo đảm chất lượng, tiến độ;

b) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Tổ chức phân công.

Điều 4. Kinh phí tổ chức cuộc thi

Kinh phí thực hiện Phương án nghiệp vụ số 02/PA-BCA-C04 ngày 09/8/2021 và Kế hoạch số 376/KH-BCA-C04 ngày 13/9/2021 của Bộ Công an.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng cán bộ, nhân viên cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Ban Tổ chức được sử dụng con dấu của đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Ban Tổ chức tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ban Tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Đại tá Nguyễn Văn Cường, PCT (để chỉ đạo t/hiện);
- Vụ Học sinh, Sinh viên – Bộ Giáo dục & Đào tạo (để p/hợp chỉ đạo t/hiện);
- Sở Giáo dục & Đào tạo và Công an các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long (để p/hợp t/hiện);
- Các thành viên Ban Tổ chức (để t/hiện);
- Lưu: VT, P6.

CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Ngô Thanh Bình

CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM VỀ MA TÚY
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TUỔI
TRẺ CHUNG TAY ĐẨY LÙI MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3899/QĐ-BTC-C04

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo
cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TUỔI TRẺ CHUNG TAY ĐẨY LÙI MA TÚY NĂM 2025**

Căn cứ Thông tư số 84/2020/TT-BCA ngày 28/7/2020 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;

Căn cứ Quyết định số 4846/QĐ-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 3448/KH-C04 ngày 01/8/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3894/QĐ-C04 ngày 25/8/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc thành lập Ban Tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy (Phòng 6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Giám khảo cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025, gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban Giám khảo:

- 01 đồng chí lãnh đạo Phòng thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an.

2. Thành viên Ban Giám khảo:

- 01 đồng chí lãnh đạo Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (địa phương tổ chức cuộc thi);

- 01 đồng chí lãnh đạo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (thuộc Công an tỉnh địa phương tổ chức cuộc thi);

- 01 đồng chí cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 giám khảo khách mời (diễn viên, đạo diễn, ca sỹ....)

Điều 2. Thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 gồm các thành viên sau:

- Đồng chí Trung tá Lê Thị Thanh Huyền, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đồng chí Trung tá Nguyễn Thu Phương, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đồng chí Thiếu tá Bùi Quang Việt, cán bộ Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.
- Đại diện cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (thuộc Công an các tỉnh địa phương tổ chức cuộc thi).

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Giám khảo

1. Ban Giám khảo có nhiệm vụ chấm thi cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025, báo cáo kết quả chấm thi lên Ban Tổ chức cuộc thi.
2. Các thành viên Ban Giám khảo chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban Giám khảo.

Điều 4. Nguyên tắc chấm thi

1. Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng.
2. Đúng Thể lệ cuộc thi và đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức ban hành.
3. Bảo đảm tính trách nhiệm, độc lập của các thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm thi.
4. Giám khảo chấm điểm cho từng phần thi theo thang điểm, khoảng cách chấm điểm tối thiểu là 0,5 điểm.

Điều 5: Tổ chức chấm thi

1. Trước khi chấm thi, Trưởng Ban Giám khảo phải phổ biến đến thành viên Ban Giám khảo Quy chế chấm thi, đáp án, thang điểm, phiếu chấm điểm từng phần thi và các tài liệu khác phục vụ việc chấm thi.
2. Các Giám khảo trực tiếp theo dõi, chấm điểm từng phần thi cho mỗi đội thi; ghi điểm thành phần của các đội thi và vào phiếu chấm điểm thi; ký, ghi rõ họ tên và chuyển cho Tổ Thư ký để tổng hợp kết quả.
3. Tổ Thư ký tổng hợp điểm thi của từng đội thi vào Phiếu tổng hợp điểm thi do Ban Tổ chức ban hành, báo cáo Ban Giám khảo tổng số điểm của từng đội thi đạt được của các phần thi. Trường hợp phần thi có sự chênh lệch từ 10 điểm trở lên giữa các thành viên Ban Giám khảo, Ban Giám khảo sẽ tiến hành hội ý.
Điểm từng phần thi của mỗi đội là điểm trung bình cộng của các thành viên Ban Giám khảo. Điểm chính thức của đội thi là tổng số điểm các phần thi.
4. Thang điểm cụ thể của các phần thi được quy định trong Thể lệ và được thể hiện trong Phiếu chấm điểm.

Điều 6. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo

1. Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo có nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Theo dõi thời gian dự thi của các đội thi tại mỗi phần thi và thông báo cho Ban Giám khảo tiến hành trừ điểm đội thi nếu đội thi vượt quá thời gian của phần thi.

3. Tiếp nhận Phiếu chấm điểm của các thành viên Ban Giám khảo và thực hiện tổng hợp điểm thi của các đội thi bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác.

4. Ghi biên bản chấm thi, lập danh sách kết quả chấm thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp và chuẩn bị tài liệu, báo cáo trình Trưởng ban Giám khảo để báo cáo Ban Tổ chức cuộc thi; không tiết lộ thông tin, kết quả chấm thi, điểm thi trước khi Ban Tổ chức công bố theo quy định.

5. Các thành viên của Tổ Thư ký chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Tổ trưởng Tổ Thư ký.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Thiếu tướng Ngô Thanh Bình, Cục trưởng C04 (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Cục trưởng C04 (để p/hợp chỉ đạo);
- Vụ Học sinh, sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo (để p/hợp chỉ đạo);
- Sở Giáo dục & Đào tạo và Công an các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long (để p/hợp thực hiện);
- Lưu: VT, P6.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**Đại tá Nguyễn Văn Cường
PHÓ CỤC TRƯỞNG – CỤC CẢNH SÁT
ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY**



CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA
TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TUỔI
TRẺ CHUNG TAY ĐẨY LÙI MA TUÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 397/QĐ-BTC-C04

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thể lệ cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TUỔI TRẺ CHUNG TAY ĐẨY LÙI MA TUÝ NĂM 2025**

Căn cứ Thông tư số 84/2020/TT-BCA ngày 28/7/2020 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 3448/KH-C04-P6 ngày 01/8/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2894/QĐ-C04 ngày 25/8/2025 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về thành lập Ban tổ chức cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Phòng hướng dẫn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy (Phòng 6),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi cuộc thi cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 kết thúc.

Điều 3. Thành viên Ban Tổ chức; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các đ/c Phó Cục trưởng C04 (để p/hợp chỉ đạo);
- Vụ Học sinh, sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo (để p/hợp chỉ đạo);
- Sở Giáo dục & Đào tạo và Công an các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long (để p/hợp thực hiện);
- Lưu: VT, P6.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**Đạt Nguyễn Văn Cường
PHÓ CỤC TRƯỞNG – CỤC CẢNH SÁT
ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ**

THẺ LỆ CUỘC THI

“Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số: 3900/QĐ-C04 ngày 25/8/2025 của Cục Cảnh sát
Điều tra tội phạm về ma túy về việc ban hành Thẻ lệ cuộc thi
“Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025)*

Điều 1. Tên gọi, đối tượng dự thi, phạm vi tổ chức

1.1. Tên gọi: Cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025.

1.2. Đối tượng dự thi: Học sinh các trường trung học phổ thông các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long.

1.3. Phạm vi tổ chức

- Cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025 tổ chức dành cho học sinh trung học phổ thông khu vực Miền Bắc và Miền Nam tại 10 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long.

- Cuộc thi thực hiện 02 vòng thi, vòng loại và chung kết khu vực. Vòng loại tổ chức tại 02 khu vực: Bắc Bộ và Nam Bộ. Tổ chức tổng cộng 10 cuộc thi: 05 cuộc thi vòng loại khu vực Bắc Bộ và 05 cuộc thi vòng loại khu vực Nam Bộ. Mỗi tỉnh tổ chức một cuộc thi và lựa chọn 04 trường trung học phổ thông (THPT) để tham dự. Tổng cộng tổ chức 10 cuộc thi, 40 trường tham dự. Chung kết khu vực tổ chức 02 cuộc thi: chung kết khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ. Mỗi cuộc thi chung kết lựa chọn 05 đội tuyển đạt giải nhất cuộc thi vòng loại khu vực để tham gia thi chung kết.

Điều 2. Đơn vị tổ chức, phát sóng

2.1. Đơn vị tổ chức cuộc thi:

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Bộ Công an);

2.2. Phát sóng: Cuộc thi được phát sóng trên Đài truyền hình.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu cuộc thi

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng kiến thức về Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy tới học sinh các trường trung học phổ thông khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ, giúp các em nhận thức được hiểm họa của ma túy và nhận diện các loại ma túy trá hình, từ đó xây dựng ý thức trách nhiệm, kỹ năng phòng, chống ma túy.

- Cuộc thi được tổ chức với những phần thi hấp dẫn, lôi cuốn; phù hợp với lứa tuổi học sinh; tạo sân chơi bổ ích, hứng thú để học sinh tích cực, chủ động

tìm hiểu kiến thức về phòng, chống ma túy, đáp ứng yêu cầu giáo dục học sinh phát triển toàn diện, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Cuộc thi được chuẩn bị chu đáo, công tác tổ chức công tâm, khách quan, thiết thực, an toàn và tiết kiệm; tạo được phong trào, sức lan tỏa trong học sinh, và các cơ sở giáo dục. Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác phòng, chống ma túy học đường

Điều 4. Nội dung cuộc thi:

Cuộc thi thực hiện 02 vòng thi, vòng loại và chung kết khu vực.

1. Vòng loại: (gồm 04 phần thi dành cho các đội và 01 phần thi dành cho khán giả);

1.1. Phần thi dành cho các đội gồm 4 phần thi:

a. Phần thi Chào hỏi:

- Nội dung: là phần thi giới thiệu về các thành viên của đội và ngôi trường của mình qua cách thể hiện sáng tạo, hấp dẫn, ấn tượng, trong đó lồng ghép được thông điệp của cuộc thi và quyết tâm của nhà trường trong công tác phòng, chống ma túy trong học đường.

- Hình thức: Mỗi đội cử 03 thành viên chính thức thực hiện phần thi. Đây là phần thi mở để phát huy khả năng sáng tạo của các đội thi, có thể sử dụng các hình thức nghệ thuật (hát, múa, hò, vè, thơ...) kết hợp với đạo cụ minh họa, làm phong phú, tăng tính sinh động, hấp dẫn cho phần thi hoặc các đội có thể xây dựng video clip giới thiệu về 03 thành viên trong đội và ngôi trường của mình (đối với phần video clip yêu cầu tiêu chuẩn hình ảnh Full HD). Ban Tổ chức không hạn chế số lượng thành viên hỗ trợ.

- Tiêu chí chấm điểm:

+ Giới thiệu đầy đủ 03 thành viên chính thức trong đội thi và ngôi trường; dấu ấn của trường trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy (25 điểm);

+ Nội dung thể hiện hấp dẫn, sáng tạo, dàn dựng công phu, trang phục, đạo cụ phù hợp (25 điểm);

- Thời gian thực hiện: mỗi đội thi có thời gian tối đa 03 phút để thực hiện phần thi, quá từ 01 đến 15 giây sẽ bị trừ 05 điểm, quá từ 16 giây bị trừ 10 điểm.

Điểm đối đa: 50 điểm.

b. Phần thi hùng biện

- Nội dung: mỗi đội lựa chọn một trong các chủ đề hùng biện được Ban Tổ chức cung cấp trước. Đội thi có thể lựa chọn thực hiện phần thi hùng biện theo hình thức cá nhân hoặc tập thể, có thể sử dụng tranh ảnh, tư liệu minh họa, đạo cụ trực quan để làm tăng tính thuyết phục của phần này.

- Hình thức: các đội có thể lựa chọn nhiều hình thức thể hiện khác nhau: thuyết trình, các đội có thể dựng hoạt cảnh, tiểu phẩm để phụ họa cho phần thi thuyết trình;

- Về tiêu chí chấm điểm

+ Đúng chủ đề, nội dung Ban Tổ chức quy định (60 điểm);

+ Bố cục và cách thức truyền tải của bài hùng biện mạch lạc, mở bài và kết luận thú vị (20 điểm);

+ Thể hiện được phong cách và sự tự tin của người hùng biện. Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể và các kỹ năng thuyết trình lưu loát (20 điểm);

- Thời gian: Mỗi đội thi có tối đa 05 phút để trình bày phần thi hùng biện, quá từ 01 đến 15 giây bị trừ 10 điểm, quá từ 16 giây bị trừ 20 điểm.

Điểm tối đa: 100 điểm

c. Phần thi tài năng

- Nội dung: Tuyên truyền về hiểm họa của ma túy đối với sức khỏe và đời sống, đặc biệt là tác hại của ma túy tổng hợp núp bóng dưới dạng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử... Tuyên truyền về hình phạt nghiêm khắc của pháp luật liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Truyền tải các thông điệp “Không thử ma túy dù chỉ một lần”, “Bảo vệ thế hệ trẻ khỏi hiểm họa ma túy” góp phần xây dựng môi trường giáo dục không ma túy.

- Hình thức: Các đội có thể lựa chọn nhiều hình thức thể hiện khác nhau như: Kể chuyện, kịch ngắn, hoạt cảnh, tuồng, chèo, hát, múa, vẽ... (khuyến khích những tác phẩm do đội thi tự sáng tác, đặt lời mới, chuyển thể từ sự việc, nhân vật có thật trong cuộc sống). Phần thi này không giới hạn thành viên tham gia, tuy nhiên phải bảo đảm cả 03 thành viên chính thức tham gia phần tài năng. (Lưu ý: Phần thi này cách thể hiện của các đội chỉ được sử dụng tối đa 5 micro).

- Tiêu chí chấm điểm:

+ Nội dung tiểu phẩm: Đúng chủ đề, nội dung Ban Tổ chức quy định; nội dung phù hợp pháp luật; có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cao (50 điểm);

+ Hình thức thể hiện: Cốt chuyện hấp dẫn, bố cục chặt chẽ; bối cảnh, trang phục, đạo cụ, âm nhạc... phù hợp với nội dung của tiểu phẩm, được thể hiện sinh động, hấp dẫn; diễn viên diễn xuất tốt (50 điểm);

- Thời gian thực hiện phần thi: Mỗi đội có thời gian tối đa là 10 phút để thể hiện tài năng, quá từ 01 đến 15 giây bị trừ 10 điểm, quá từ 16 giây bị trừ 20 điểm.

Điểm tối đa: 100 điểm

1.2. Phần thi cho khán giả

Ngoài nội dung thi của các đội, mỗi cuộc thi có phần thi cho khán giả:

- Nội dung: Khán giả tại cuộc thi trả lời các câu hỏi kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy, pháp luật về phòng, chống ma túy hoặc trả lời các câu hỏi tình huống (thuộc ngân hàng câu hỏi do Ban Tổ chức công bố).

- Hình thức: Người dẫn chương trình đọc câu hỏi sau đó mời học sinh trả lời câu hỏi.

- Phần thưởng: Khán giả có câu trả lời đúng sẽ nhận được phần quà lưu niệm của Ban Tổ chức.

2. Vòng chung kết khu vực (gồm 4 phần thi dành cho các đội và 01 phần thi dành cho khán giả)

2.1. Phần thi dành cho các đội:

a. Phần thi chào hỏi (Có nội dung, hình thức và tiêu chí chấm điểm tương tự phần thi vòng loại);

b. Phần thi hùng biện (Có nội dung, hình thức và tiêu chí chấm điểm tương tự phần thi vòng loại)

c. Phần thi hiểu biết

- Nội dung: Các đội thi trả lời câu hỏi kiến thức về ma túy, tác hại của ma túy, pháp luật về phòng, chống ma túy. Ban Tổ chức cung cấp ngân hàng câu hỏi kèm theo đáp án để các đội thi ôn luyện.

- Hình thức: Mỗi đội cử 03 thành viên chính thức thực hiện phần thi trên sân khấu. Cả 03 đội cùng tham gia trả lời 10 câu hỏi trắc nghiệm, lựa chọn từ ngân hàng câu hỏi được Ban Tổ chức cung cấp trước. Với mỗi câu hỏi, các đội sẽ có tối đa 10 giây suy nghĩ để trả lời.

Người dẫn chương trình đưa ra hiệu lệnh bắt đầu và kết thúc thời gian suy nghĩ, căn cứ vào đồng hồ 10 giây đếm ngược chạy trên màn hình. Hết thời gian 10 giây suy nghĩ, người dẫn chương trình ra hiệu lệnh và mời các đội trả lời, ba đội cùng đưa ra đáp án. Trả lời đúng mỗi câu hỏi, đội thi được cộng 10 điểm, trả lời sai không có điểm.

Điểm tối đa: 100 điểm

d. Phần thi tài năng (Có nội dung, hình thức và tiêu chí chấm điểm tương tự phần thi vòng loại).

1.2. Phần thi cho khán giả (Có nội dung và hình thức tương tự phần thi vòng loại)

Điều 5. Cách tính điểm để xếp loại và trao thưởng trong 02 vòng thi (vòng loại, chung kết khu vực) của cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

5.1. Cách tính điểm

Điểm cuối cùng của mỗi đội tham gia dự thi (tại vòng loại và chung kết khu vực) là tổng điểm của tất cả các phần thi. Tổng điểm tối đa cho 03 phần thi của vòng loại là **250 điểm**. Tổng điểm tối đa cho 04 phần thi của chung kết khu vực là **350 điểm**.

Giải thưởng được xếp theo thứ tự điểm tính từ cao xuống thấp, trong trường hợp các đội có số điểm ngang nhau, để chọn được đội Nhất, Nhì, Ba. Ban Giám khảo sẽ đưa ra thêm câu hỏi phụ cho các đội và căn cứ câu trả lời, Ban Giám khảo sẽ quyết định đội đạt giải. Câu hỏi dưới hình thức người dẫn chương trình đọc câu hỏi và các đội giành quyền trả lời, đội nào đưa ra đáp án nhanh nhất và chính xác nhất sẽ dành phần thắng (có thể lựa chọn đội Nhất, Nhì hoặc Nhì, Ba).

5.2. Đội tuyển tham gia chung kết khu vực

- Ban Tổ chức lựa chọn 05 đội tuyển đạt giải nhất vòng loại cuộc thi tại 05 tỉnh miền bắc: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình tham gia chung kết khu vực Miền Bắc (dự kiến tổ chức tháng 11/2025 tại Hải Phòng) và 05 đội tuyển đạt giải nhất vòng loại cuộc thi tại 05 tỉnh miền nam: Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long tham gia chung kết khu vực Miền Nam (dự kiến tổ chức tháng 10/2025 tại Vĩnh Long).

- Đội tham gia chung kết cuộc thi sẽ được hỗ trợ kinh phí đi lại đến điểm thi chung kết.

Điều 6. Cơ cấu giải thưởng

4. Cơ cấu giải thưởng

4.1. Giải thưởng các cuộc thi vòng loại

- 01 giải Nhất: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 10.000.000 đồng/giải (Mười triệu đồng).

- 01 giải Nhì: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 7.000.000 đồng/giải (Bảy triệu đồng),

- 02 giải Ba: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá 5.000.000 đồng/giải (Năm triệu đồng).

- 03 giải phụ cho 03 phần thi Chào hỏi, Hùng biện, Tài năng: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá: 500.000 đồng/giải

4.2. Giải thưởng vòng chung kết

- Giải Nhất: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 15.000.000 đồng/giải (Mười lăm triệu đồng);

- Giải Nhì: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 10.000.000 đồng/ giải (Mười triệu đồng);

- 03 Giải Ba: Chứng nhận của Ban Tổ chức, Cúp lưu niệm và phần thưởng tiền mặt trị giá 7.000.000 đồng/ giải (Bảy triệu đồng);

- 03 giải phụ cho 03 phần thi Chào hỏi, Hùng biện, Tài năng: Chứng nhận của Ban Tổ chức và phần thưởng tiền mặt trị giá: 700.000 đồng/giải

Điều 7. Quy định chung

7.1. Đối với Nhà trường tham dự cuộc thi:

- Gửi danh sách thành viên đội tham gia cuộc thi, bao gồm: Trưởng đoàn, 03 thành viên chính, thành viên tham gia hỗ trợ... (theo mẫu đính kèm); nội dung kịch bản phần thi tài năng;

- Phân công 01 cán bộ làm đầu mối liên hệ với Ban Tổ chức trong quá trình tham gia cuộc thi.

- Chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí ăn nghỉ, tập luyện của đội mình trước, trong và sau cuộc thi. (Ban Tổ chức hỗ trợ một phần kinh phí đi lại và tập luyện).

7.2. Đối với các đội dự thi:

- Trước ngày tổ chức cuộc thi 01 ngày, các đội tập trung tại địa điểm tổ chức để Ban Tổ chức quán triệt một số nội dung, bóc thăm thứ tự thi, tổng duyệt chương trình, chuẩn bị kỹ thuật các phần thi.

- Khi thực hiện phần thi hiểu biết các đội thi không được mang theo bất kỳ tài liệu, thiết bị thu phát tín hiệu, tai nghe; phần thi hùng biện không được đọc văn bản chuẩn bị trước hoặc nhép theo nội dung đã thu âm trước. Tất cả các trường hợp vi phạm, đều không được tính kết quả phần thi đó.

- Mọi thắc mắc, khiếu nại hoặc đề xuất những vấn đề liên quan đến cuộc thi, các đội cử người đại diện có thẩm quyền (Trưởng đoàn, đội trưởng... là người có tên trong phiếu đăng ký tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025) phản ánh trực tiếp về Ban Tổ chức (qua Tổ Thư kí cuộc thi).

Tổ Thư kí tiếp nhận bằng văn bản, báo cáo Ban Tổ chức quyết định giải quyết, giải đáp trực tiếp tại cuộc thi hoặc ghi nhận, giải quyết, trả lời bằng văn bản sau 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc ghi hình.

Điều 8. Các quy định khác

8.1. Trong quá trình tổ chức cuộc thi, nếu có những vấn đề phát sinh ngoài quy định của Thể lệ này, Trưởng Ban tổ chức sẽ quyết định, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

8.2. Ban Giám khảo căn cứ Thể lệ, thang điểm và những nội dung sửa đổi, bổ sung của Ban Tổ chức để thống nhất việc chấm điểm, đánh giá các đội thi qua các phần thi.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

9.1. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và các bộ phận giúp việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức cuộc thi theo kế hoạch và quy định tại thể lệ này.

9.2. Các trường trung học phổ thông thành lập đội tuyển tham gia cuộc thi tích cực, chủ động tập luyện để cuộc thi đạt chất lượng cao, ý nghĩa và lan toả trong ngành giáo dục và toàn xã hội.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

10.1. Thể lệ cuộc thi có hiệu lực từ ngày được Ban Tổ chức công bố.

10.2. Để cuộc thi đạt mục đích, yêu cầu theo đúng quy định, Ban Tổ chức đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp chặt chẽ tổ chức cuộc thi.

Trên đây là Thể lệ cuộc “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025, trong quá trình tổ chức nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Ban Tổ chức cuộc thi để thống nhất giải quyết.

Thông tin liên hệ:

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Địa chỉ: số 499 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

Liên hệ: Trung tá Lê Thị Thanh Huyền, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy: 0979.013.796

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ

Tham dự Cuộc thi “Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy” năm 2025

Tên trường:

Địa chỉ:

Trưởng đoàn:

Số điện thoại liên hệ:

Đầu mối liên hệ (nếu khác với Trưởng đoàn):

Số điện thoại liên hệ:

1. Danh sách đội tuyển chính thức

TT	Họ và tên	Năm sinh/ Lớp	Ghi chú
1			
2			
3			

2. Danh sách dự thi phần hùng biện (Đối với cuộc thi vòng loại)/Danh sách dự thi phần thi hiểu biết (đối với cuộc thi vòng chung kết)

TT	Họ và tên	Năm sinh/ Lớp	Ghi chú
1			
2			
3			

3. Danh sách dự thi phần tài năng

TT	Họ và tên	Năm sinh/ Lớp	Phân vai
1			
2			
3			
...			

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ ĐỀ HÙNG BIỆN CUỘC THI

Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 3900/QĐ-BTC-C04 ngày 25/8/2025)

Nội dung 1: Ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình, các quốc gia và toàn nhân loại, ma túy gây ra nỗi đau cho biết bao gia đình. Thời gian gần đây, ma túy đã len lỏi vào trường học, nhiều học sinh, sinh viên trở thành nạn nhân của ma túy. Học sinh, sinh viên cần trang bị cho mình hành trang gì để không trở thành nạn nhân của tội phạm và tệ nạn ma túy?

Nội dung 2: Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh, phát sinh tội phạm, là vấn đề nhức nhối của xã hội. Những tác hại và hậu quả của ma túy vẫn đang tác động và gây ảnh hưởng đến tất cả chúng ta từng ngày, từng giờ. Công tác tuyên truyền tới học sinh, sinh viên phải đổi mới như nào để thế hệ trẻ thấy được hiểm họa, từ đó tránh xa ma túy?

Nội dung 3: Theo thống kê của Bộ Công an, có khoảng 60% người sử dụng ma túy lần đầu tiên ở Việt Nam có độ tuổi từ 15 tuổi đến 25 tuổi. Thậm chí, có nhiều em mới 12 tuổi đã dùng ma túy. Nếu được chọn là đại sứ trong công tác phòng, chống ma túy bạn sẽ làm gì để thế hệ trẻ sống có ước mơ, hoài bão, không trở thành nạn nhân của ma túy?

Nội dung 4: Ma túy được trà trộn, tẩm ướp, núp bóng dưới các tên gọi như: bánh lười, trà sữa, đông trùng, nước vui, thậm chí có trong thuốc lá điện tử, bánh, kẹo... Những sản phẩm này hướng tới người tiêu thụ là thanh thiếu niên, học sinh. Nhiều trường hợp sử dụng bị ngộ độc, loạn thần, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng. Giải pháp gì để thanh thiếu niên không bị cám dỗ bởi những hiểm họa ma túy núp bóng thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử?

Nội dung 5: Với mỗi quốc gia, dân tộc, tuổi trẻ chính là niềm tự hào và là sức mạnh, nguồn tài nguyên vô giá của đất nước. Thế hệ trẻ chính là tương lai của đất nước. Theo bạn, cần thực hiện các giải pháp gì để bảo vệ thế hệ trẻ khỏi hiểm họa ma túy?

Nội dung 6: Không ít học sinh hiện nay vẫn còn rất mơ hồ về sự nguy hại của các chất ma túy, coi ma túy đơn thuần chỉ là các chất kích thích, có thể dùng chúng như một trò chơi vô hại, giải trí. Không ít người, nhất là học sinh mắc nghiện và gánh chịu hậu quả nặng nề về thể chất và tinh thần. Bạn có giải pháp gì cho vấn đề này?

Nội dung 7: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Theo bạn, cần triển khai các giải pháp nào xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không có học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy?

Nội dung 8: Trong cuộc sống có rất nhiều cám dỗ, có những cám dỗ vô hại, nhưng có những cám dỗ nếu xuôi theo, dù chỉ một lần sẽ phải trả giá rất đắt, đó là ma túy. Quan điểm của bạn về vấn đề trên. Bạn hãy truyền tải thông điệp “Không thử, không tham gia tổ chức sử dụng ma túy dù chỉ một lần”.

Nội dung 9: Các bạn trẻ có quan niệm, sử dụng ma túy tổng hợp thể hiện đẳng cấp, sành điệu và thời thượng. Suy nghĩ như vậy có đúng không và quan điểm của bạn về vấn đề này?

Nội dung 10. Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cả xã hội. Bạn nghĩ thế nào về câu nói: “Mỗi học sinh là một chiến sĩ, mỗi nhà trường là một pháo đài trên mặt trận phòng, chống ma túy”?

Nội dung 11. Tục ngữ có câu “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, hàm ý khuyên dạy mọi người, nhất là lớp trẻ cần biết "chọn bạn mà chơi", chọn những người tốt để học được những điều hay, điều phải trong cuộc sống. Nếu trong lớp có bạn vì đua đòi, bị rủ rê, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy thì bạn sẽ ứng xử như thế nào?

Nội dung 12. Có quan điểm cho rằng: “Học sinh thời đại tiên tiến hiện nay không cần thiết phải học và hiểu biết về các chất ma túy, vì thực tế mỗi học sinh chắc chắn sẽ không bao giờ sử dụng ma túy”. Quan điểm của bạn như thế nào?

Nội dung 13. Theo thống kê, cả nước có gần 230.000 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện. Trong số này, khoảng 60% người sử dụng ma túy lần đầu trong độ tuổi từ 15 - 25. Trong tổng số 95% người sử dụng ma túy tổng hợp thì có tới 70 - 75% người trong độ tuổi 17 - 35 tuổi, chiếm tỷ lệ lớn là thanh niên, học sinh, sinh viên. Theo bạn, cần giải pháp gì để thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên không bị cuốn vào vòng xoáy ma túy?

Nội dung 14. Trong thời đại kỹ nguyên số với sự phát triển một cách mạnh mẽ của khoa học và công nghệ như hiện nay, các đối tượng phạm tội về ma túy đã lợi dụng các trang mạng xã hội, mạng internet để quảng bá các loại ma túy, chất hướng thần mới, mua bán trái phép chất ma túy và nguy hại hơn là hình thành các hội nhóm lôi kéo thanh, thiếu niên sử dụng trái phép ma túy. Là người

sử dụng mạng xã hội, bạn sẽ làm gì nếu phát hiện các trang có nghi vấn quảng cáo, mua bán, tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy?

Nội dung 15. Với vai trò là học sinh, bạn làm gì để góp phần vào công tác phòng, chống ma túy trong học đường?

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CUỘC THI
Tuổi trẻ chung tay đẩy lùi ma túy năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 3900/QĐ-BTC-C04 ngày 25/8/2025)

PHẦN 1 - LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ NĂM 2021

Câu 1. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 được Quốc hội ban hành vào thời gian nào?

- A. Ngày 30/3/2020
- B. Ngày 30/3/2021
- C. Ngày 30/3/2022
- D. Ngày 30/3/2023

Đáp án đúng: B (Ngày 30/3/2021, tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 2. Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào?

- A. 01/01/2020
- B. 30/3/2021
- C. 01/01/2022
- D. 01/01/2023

Đáp án đúng: C (Ngày 01/01/2022 theo Khoản 1-Điều 54 Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14)

Câu 3. Chất ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là gì?

- A. Là heroin, thuốc phiện, ma túy tổng hợp dạng “đá”..., khi sử dụng sẽ bị hoang tưởng, ảo giác, gây ra những hành vi nguy hiểm cho xã hội
- B. Là chất cấm, sử dụng nhiều lần dẫn tới nghiện, thậm chí gây tử vong
- C. Là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành
- D. Là chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, nếu lạm dụng ma túy, con người sẽ bị lệ thuộc vào nó

Đáp án đúng: C (Khoản 1, Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 4. Chất gây nghiện theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là gì?

- A. Là các chất hóa học có ảnh hưởng xấu đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng
- B. Là chất có thể làm thay đổi chức năng bình thường của cơ thể đó theo hướng tạo ra sự phụ thuộc của cơ thể với chất đó hoặc gia tăng cảm giác thèm thuồng, nghiện ở các mức độ khác nhau.
- C. Là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Đáp án đúng: C (Khoản 2, Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 5. Cây có chứa chất ma túy là những loại cây nào?

- A. Cây thuốc phiện
- B. Cây coca
- C. Cây cần sa
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Đáp án đúng: D (Khoản 6, Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.

Câu 6. Theo Luật Phòng, chống ma túy tệ nạn ma túy là gì?

- A. Tệ nạn ma túy là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- B. Tệ nạn ma túy là trộm cắp tài sản để mua ma túy
- C. Tệ nạn ma túy là việc rủ bạn sử dụng trái phép chất ma túy
- D. Tệ nạn ma túy là nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Đáp án đúng: A (Khoản 8, Điều 2, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 7. Người sử dụng trái phép chất ma túy là người thế nào?

- A. Là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.
- B. Là người sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất theo phác đồ điều trị bệnh.
- C. Là người sử dụng thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện để chữa bệnh.

D. Là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

Đáp án đúng: D (Khoản 10, Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 8. Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy thế nào là “người nghiện ma túy”?

A. Là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

B. Là người phải điều trị cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện

C. Là người phải sử dụng ma túy để sinh hoạt bình thường, còn nếu thiếu ma túy thì sẽ cảm thấy bị hành hạ tinh thần, thể xác.

D. Là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

Đáp án đúng: D (Khoản 12, Điều 2, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021)

Câu 9. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, chất hướng thần là gì?

A. Là chất hóa học làm thay đổi chức năng não và dẫn đến sự thay đổi trong nhận thức, tâm trạng, ý thức, nhận thức hoặc hành vi.

B. Là chất có tác dụng chữa các rối loạn tâm thần, trầm cảm, lo âu, hoảng sợ...

C. Là chất gây nghiện bị cấm sử dụng

D. Là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Đáp án đúng: D (Khoản 3, Điều 2, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 10. Cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là gì?

A. Là quá trình điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người sử dụng trái phép chất ma túy giúp họ không còn phụ thuộc vào chất ma túy

B. Là quá trình kết hợp sử dụng thuốc với các biện pháp tâm lý và các biện pháp vật lý trị liệu phục hồi chức năng theo phác đồ của Bộ Y tế.

C. Là quá trình trị liệu làm cho người nghiện không còn lên cơn nghiện ma túy

D. Là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này.

Đáp án đúng: D (Khoản 13, Điều 2, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 11. Phòng, chống ma túy gồm những nội dung nào sau đây?

- A. Phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy
- B. Ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy
- C. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy
- D. Cả ba phương án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 7, Điều 2, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 12. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể là những hoạt động nào sau đây?

- A. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua mẫu nước tiểu
- B. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua mẫu máu
- C. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua các mẫu vật khác của cơ thể người
- D. Cả ba phương án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 11, Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 13. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, có bao nhiêu nhóm hành vi bị cấm liên quan đến ma túy?

- A. 10 nhóm hành vi
- B. 12 nhóm hành vi
- C. 14 nhóm hành vi
- D. 15 nhóm hành vi

Đáp án đúng: B (Điều 5, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 14. Cá nhân có trách nhiệm gì trong công tác phòng, chống ma túy?

- A. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy.
- B. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.
- C. Cung cấp kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng.
- D. Tất cả các nội dung trên

Đáp án đúng: D (Điều 6 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 15. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong phòng, chống ma túy là gì?

- A. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.
- B. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.
- C. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy.
- D. Tất cả các phương án trên

Đáp án đúng: D (Điều 8, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 16. Luật Phòng, chống ma túy kiểm soát hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bao gồm các chất và thuốc thuộc nhóm nào sau đây?

- A. Chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và hóa chất.
- B. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.
- C. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất và thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần.
- D. Chất ma túy, tiền chất ma túy, thuốc tân dược có chứa chất ma túy.

Đáp án đúng: B (Điều 12 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 17. Việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc trường hợp nào sau đây?

- A. Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;
- B. Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
- C. Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.
- D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: D (Điều 22, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 18. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là bao lâu?

- A. 06 tháng
- B. 09 tháng
- C. 01 năm
- D. 02 năm

Đáp án đúng: C (Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày có quyết định quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và không phải là biện pháp xử lý hành chính. Khoản 2, Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 19. Người nào có thẩm quyền ra quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy?

- A. Trưởng Công an cấp xã
- B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
- C. Trưởng Công an cấp huyện
- D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đáp án đúng: B (Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 20. Trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, học sinh là người sử dụng trái phép chất ma túy không được đến trường mà phải ở nhà để chấp hành biện pháp quản lý của chính quyền địa phương?

- A. Đúng
- B. Sai

Đáp án đúng: B (Theo Khoản 3, Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 21. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có phải là biện pháp xử lý hành chính hay không?

- A. Có
- B. Không

Đáp án đúng: B (Theo Khoản 1, Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 22. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm những hoạt động nào sau đây?

- A. Tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.
- B. Điều trị cắt con, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác.

C. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách.

D. Lao động trị liệu, học nghề và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

Đáp án đúng: A (Khoản 3, Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 23. Trong thời hạn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp nào sau đây?

A. Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy.

B. Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; hoặc phải thi hành án phạt tù.

C. Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 5, Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 24. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy?

A. Trong thời gian bị quản lý phải ở tại gia đình.

B. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hành sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho công an cấp xã. Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. Không được tham gia các hoạt động thể thao, giải trí.

D. Không được đi khỏi địa phương

Đáp án đúng: B (Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 25. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp nào sau đây?

A. Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy

B. Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định

C. Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy

D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 1, Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 26. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp nào sau đây?

- A. Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu có nơi cư trú ổn định.
- B. Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.
- C. Người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
- D. Người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Đáp án đúng: B (Điểm đ, khoản 1, Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 27. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm nào sau đây?

- A. Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;
- B. Chấp hành, nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy;
- C. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định.
- D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 5, Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 28. Cai nghiện ma túy bao gồm những quy trình nào sau đây?

- A. Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách.
- B. Tiếp nhận, phân loại; điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, học nghề; chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.
- C. Tiếp nhận, điều trị cắt cơn, giáo dục, tư vấn, lao động trị liệu, học nghề.
- D. Tiếp nhận, quản lý, giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác.

Đáp án đúng: B (Khoản 1, Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 29. Quy trình cai nghiện ma túy có mấy giai đoạn?

- A. 03 giai đoạn.
- B. 04 giai đoạn.
- C. 05 giai đoạn.
- D. 06 giai đoạn.

Đáp án đúng: C (Khoản 1, Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 30. Cai nghiện ma túy bắt buộc phải bảo đảm hoàn thành đủ bao nhiêu giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy?

- A. 03 giai đoạn.
- B. 04 giai đoạn.
- C. 05 giai đoạn.
- D. 06 giai đoạn.

Đáp án đúng: C (Khoản 2, Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 31. Cai nghiện ma túy tự nguyện phải bảo đảm hoàn thành đủ bao nhiêu giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy?

- A. 03 giai đoạn.
- B. 04 giai đoạn.
- C. 05 giai đoạn.
- D. 06 giai đoạn.

Đáp án đúng: A (Khoản 2, Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 32. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là bao lâu?

- A. Từ đủ 03 tháng đến 06 tháng
- B. Từ đủ 03 tháng đến 09 tháng
- C. Từ đủ 06 tháng đến 09 tháng
- D. Từ đủ 06 tháng đến 12 tháng

Đáp án đúng: D (Khoản 2, Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 33. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ kinh phí khi hoàn thành ít nhất mấy giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy?

- A. 02 giai đoạn
- B. 03 giai đoạn
- C. 04 giai đoạn
- D. 05 giai đoạn

Đáp án đúng: B (Khoản 3, Điều 30, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 34. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là bao lâu?

- A. Từ đủ 03 tháng đến 06 tháng

- B. Từ đủ 03 tháng đến 09 tháng
- C. Từ đủ 06 tháng đến 09 tháng
- D. Từ đủ 06 tháng đến 12 tháng

Đáp án đúng: D (Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 35. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy được hỗ trợ kinh phí khi hoàn thành ít nhất mấy giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy?

- A. 02 giai đoạn
- B. 03 giai đoạn
- C. 04 giai đoạn
- D. 05 giai đoạn

Đáp án đúng: B (Khoản 2, Điều 31, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 36. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm gì?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện
- B. Tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn
- C. Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định
- D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 4, Điều 30 và khoản 3, Điều 31, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 37. Người nghiện ma túy thuộc nhóm tuổi nào sau đây đang trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không phải là biện pháp xử lý hành chính?

- A. Từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
- B. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi
- C. Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
- D. Từ đủ 18 tuổi trở lên

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 38. Người nghiện ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người thuộc nhóm tuổi nào sau đây?

- A. Từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi
- B. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi
- C. Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
- D. Từ đủ 18 tuổi trở lên

Đáp án đúng: D (Khoản 4, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 39. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là bao lâu?

- A. Từ đủ 03 tháng đến 06 tháng
- B. Từ đủ 06 tháng đến 09 tháng
- C. Từ đủ 06 tháng đến 12 tháng
- D. Từ đủ 12 tháng đến 24 tháng

Đáp án đúng: C (Khoản 3, Điều 33, Luật phòng, chống ma túy)

Câu 40. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do cơ quan cấp nào quyết định?

- A. Ủy ban nhân dân huyện
- B. Tòa án nhân dân cấp huyện
- C. Ủy ban nhân dân tỉnh
- D. Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Đáp án đúng: B (Khoản 4, Điều 33, Luật phòng, chống ma túy quy định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính)

Câu 41. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mà đang là học sinh thì không bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc có đúng không?

- A. Đúng
- B. Sai

Đáp án đúng: B (Theo quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy thì không có quy định miễn trừ đối với học sinh)

Câu 42. Ai là người ra quyết định và tổ chức quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy?

- A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- B. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

D. Trưởng Công an cấp xã

Đáp án đúng: C (Khoản 5, Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 43. Quản lý sau cai nghiện ma túy gồm những hoạt động gì?

A. Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy; theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

B. Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.

C. Hỗ trợ học văn hoá đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

D. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án đúng: D (Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 44. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy là gì?

A. Là biện pháp can thiệp làm cho người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy không tái sử dụng chất ma túy.

B. Là biện pháp làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

C. Là biện pháp hỗ trợ về y tế đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy.

D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: B (Khoản 1, Điều 41 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 45. Luật phòng, chống ma túy quy định gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm nào sau đây?

A. Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

B. Tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác cho người nghiện ma túy.

C. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy.

D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: A (điểm b, Khoản 1, Điều 42 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 46. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp đưa ra khỏi danh sách quản lý đối với những trường hợp nào sau đây?

- A. Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy phải thi hành án phạt tù;
- B. Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác;
- C. Người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích.
- D. Cả 3 trường hợp nêu trên

Đáp án đúng: D (Khoản 3, Điều 43 Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 47. Cơ quan nào là đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: A (Khoản 2, Điều 45, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 48. Cơ quan nào có trách nhiệm thực hiện việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: D (Khoản 2, Điều 49, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 49. Việc hướng dẫn tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc trách nhiệm của cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: C (Khoản 2, Điều 47, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 50. Hướng dẫn việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc trách nhiệm của cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: A (Khoản 5, Điều 46, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 51. Cơ quan nào sau đây chủ trì thực hiện quản lý thông tin về kết quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: A (Khoản 6, Điều 46, Luật Phòng, chống ma túy)

Câu 52. Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc trách nhiệm của cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Công an
- B. Bộ Quốc phòng
- C. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- D. Bộ Y tế

Đáp án đúng: B (Khoản 2, Điều 48, Luật Phòng, chống ma túy)

PHẦN 2

CÁC VĂN BẢN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2021/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2021/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP; THÔNG TƯ 18/2021

Câu 1. Người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị hình thức xử lý nào?

- A. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng
- C. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng
- D. Phạt cải tạo không giam giữ từ 3 tháng đến 6 tháng

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, người sử dụng ma túy sẽ bị xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, đối với những trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hiểm cho bản thân hoặc gây hậu quả xấu cho xã hội, như gây tai nạn giao thông, gây mất trật tự công cộng, gây rối loạn tâm lý cho người khác hoặc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác, họ có thể bị xử phạt nặng hơn hoặc xử lý trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào hành vi và hậu quả gây ra)

Câu 2. Người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- D. Phạt cải tạo không giam giữ từ 3 tháng đến 6 tháng

Đáp án đúng: C (điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 3. Người có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

D. Phạt cải tạo không giam giữ từ 3 tháng đến 6 tháng

Đáp án đúng: C (điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 4. Người có hành vi chiếm đoạt chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị xử lý như thế nào?

A. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng

B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

D. Phạt cải tạo không giam giữ từ 3 tháng đến 6 tháng

Đáp án đúng: C (điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 5. Người có hành vi tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì sẽ bị xử lý như thế nào?

A. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng

B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

D. Phạt cải tạo không giam giữ từ 3 tháng đến 6 tháng

Đáp án đúng: C (điểm c, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 6. Hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua, bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xử phạt?

A. Phạt tiền từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng

B. Phạt tiền từ 1.000.000 đến 3.000.000 đồng

C. Phạt tiền từ 2.000.000 đến 5.000.000 đồng

D. Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng

Đáp án đúng: C (Điểm c, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình).

Câu 7. Hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa, cây coca, cây khát và các loại cây khác có chứa chất ma túy nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phạt như thế nào?

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng
- C. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- D. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Đáp án đúng: C (Khoản 3, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 8. Hành vi cung cấp địa điểm cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- C. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
- D. Phạt tù từ 06 tháng đến 01 năm

Đáp án đúng: C (Điểm a, khoản 5, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP)

Câu 9. Địa điểm nào xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện mà không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính?

- A. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy do người tự nguyện xác định tình trạng nghiện lựa chọn.
- B. Nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính.
- C. Địa điểm do cơ quan Công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn.
- D. Địa điểm phòng khám theo lựa chọn của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện.

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy).

Câu 10. Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy tối đa bao lâu?

- A. 24 giờ
- B. 03 ngày
- C. 05 ngày

D. 07 ngày

Đáp án đúng: C (Theo quy định tại Khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi 2020 thì thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm)

Câu 11. Người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi tiếp tục đi học ở các bậc học phổ thông tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thì được hưởng chính sách gì?

- A. Được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập
- B. Được cấp học bổng du học
- C. Được miễn thi tốt nghiệp
- D. Như học sinh bình thường, không có chính sách riêng

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 80, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy)

Câu 12. Căn cứ nào để xét nghiệm người có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy?

- A. Tin báo, tố giác của cá nhân, cơ quan, tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh, làm rõ;
- B. Người có biểu hiện mất năng lực nhận thức hoặc kiểm soát hành vi nghi do sử dụng ma túy;
- C. Người có mặt tại các địa điểm có hành vi tổ chức, chứa chấp hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có lý do chính đáng.
- D. Cả 3 phương án trên

Đáp án đúng: D (Khoản 1, Điều 38, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP)

Câu 13. Ngân sách nhà nước hỗ trợ bao nhiêu chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là trẻ em mồ côi?

- A. 50%
- B. 70%
- C. 95%

D. 100%

Đáp án đúng: C (Điểm đ, khoản 2, Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.)

Câu 14. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được đảm bảo chế độ học văn hóa như thế nào?

A. Được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. Được miễn học văn hóa.

C. Được bảo lưu kết quả học tập cho đến khi hoàn thành cai nghiện.

D. Được tự học tập.

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 73 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.)

BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Câu 1. Hành vi trồng từ 500 cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy trở lên có thể bị phạt tù tối đa bao nhiêu năm?

- A. 03 năm
- B. 05 năm
- C. 07 năm
- D. 9 năm

Đáp án đúng: C (Khoản 2, Điều 247, Bộ luật hình sự)

Câu 2. Một người đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống, nhưng có hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy với số lượng ít hơn 500 cây thì chịu hình thức xử lý nào sau đây?

- A. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
- C. Phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm
- D. Phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

Đáp án đúng: C (Điểm a, Khoản 1, Điều 247, Bộ luật hình sự)

Câu 3. Người trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy từ 500 cây đến dưới 3.000 cây có thể được miễn trách nhiệm hình sự khi?

- A. Đã tự nguyện phá bỏ, giao nộp cho cơ quan chức năng có thẩm quyền trước khi thu hoạch.
- B. Dùng để làm thuốc chữa bệnh
- C. Dùng để làm thực phẩm
- D. Dùng để làm cây cảnh

Đáp án đúng: A (Khoản 4, Điều 247, Bộ luật hình sự)

Câu 4. Hành vi sản xuất trái phép 300 gam ma túy tổng hợp dạng “đá” Methamphetamine chịu hình phạt bao nhiêu năm tù?

- A. Từ 02 năm đến 07 năm tù

- B. Từ 07 năm đến 15 năm tù
- C. Từ 15 năm đến 20 năm tù
- D. Từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

Đáp án đúng: D (Điểm b, Khoản 4, Điều 248, Bộ luật hình sự)

Câu 5. Người có hành vi tàng trữ trái phép 01 kg quả thuốc phiện tươi mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 06 tháng đến 01 năm
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng

Đáp án đúng: A (Điểm e, Khoản 1, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 6. Người có hành vi tàng trữ trái phép 01 gam nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 06 tháng đến 01 năm
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng

Đáp án đúng: A (Điểm b, Khoản 1, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 7. Người có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 06 tháng đến 01 năm
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng

Đáp án đúng: A (Điểm c, Khoản 1, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 8. Người có hành vi tàng trữ trái phép 10 kg quả thuốc phiện tươi mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: B (Điểm k, khoản 2, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 9. Người có hành vi tàng trữ trái phép 500 gam nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: B (Điểm e, khoản 2, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 10. Người có hành vi tàng trữ trái phép 05 gam heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: B (Điểm g, khoản 2, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 11. Người có hành vi tàng trữ trái phép 25 kg lá cây côca; lá khát; lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc các bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: C (Điểm c, khoản 3, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 12. Người có hành vi tàng trữ trái phép 30 gam chất ma túy loại Methamphetamine thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: C (Điều b, khoản 3, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 13. Người có hành vi tàng trữ trái phép 100 gam heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: D (Điều b, khoản 4, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 14. Người có hành vi tàng trữ trái phép 100 gam chất ma túy loại XLR-11 thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- B. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- C. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- D. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân

Đáp án đúng: D (Điều b, khoản 4, Điều 249, Bộ luật hình sự)

Câu 15. Người có hành vi vận chuyển trái phép nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Xử phạt hành chính từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm
- D. Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

Đáp án đúng: D (Điều b, khoản 1, Điều 250, Bộ luật hình sự)

Câu 16. Người nào có hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vận chuyển trái phép 01 gam nhựa thuốc phiện mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Xử phạt hành chính từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm
- D. Phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

Đáp án đúng: D (Điểm đ, khoản 2, Điều 250, Bộ luật hình sự)

Câu 17. Người có hành vi bán ma túy cho người dưới 16 tuổi thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Xử phạt hành chính từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng
- B. Phạt tù từ 01 năm đến 03 năm
- C. Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm
- D. Phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

Đáp án đúng: D (Điểm e, khoản 2, Điều 251, Bộ luật hình sự)

Câu 18. Người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù ít nhất bao nhiêu năm?

- A. 02 năm
- B. 03 năm
- C. 05 năm
- D. 07 năm

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 255, Bộ luật hình sự)

Câu 19. Người nào tổ chức cho 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. Từ 02 năm đến 07 năm
- B. Từ 07 năm đến 15 năm
- C. Từ 15 năm đến 20 năm
- D. Tù chung thân

Đáp án đúng: B (điểm b, khoản 2, Điều 255, Bộ luật hình sự)

Câu 20. Người nào tổ chức cho người dưới 13 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. Từ 02 năm đến 07 năm
- B. Từ 07 năm đến 15 năm
- C. Từ 15 năm đến 20 năm
- D. Tù chung thân

Đáp án đúng: C (điểm d, khoản 3, Điều 255, Bộ luật hình sự)

Câu 21. Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ thì bị phạt ít nhất bao nhiêu năm tù?

- A. 02 năm
- B. 07 năm
- C. 15 năm
- D. 20 năm

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 257, Bộ luật hình sự)

Câu 22. Người có hành vi dùng các thủ đoạn uy hiếp tinh thần của người dưới 13 tuổi buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. Từ 02 năm đến 07 năm
- B. Từ 07 năm đến 15 năm
- C. Từ 15 năm đến 20 năm
- D. 20 năm hoặc chung thân

Đáp án đúng: C (điểm c, khoản 3, Điều 257, Bộ luật hình sự)

Câu 23. Hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt ít nhất bao nhiêu năm tù?

- A. 01 năm
- B. 02 năm
- C. 03 năm
- D. 05 năm

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 258, Bộ luật hình sự)

Câu 24. Người có hành vi rủ rê nhằm lôi kéo người đang cai nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- B. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- C. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm
- D. Phạt tù chung thân

Đáp án đúng: A (điểm g, khoản 2, Điều 258, Bộ luật hình sự)

Câu 25. Người có hành vi lôi kéo người dưới 13 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị xử phạt như thế nào?

- A. Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm
- B. Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm
- C. Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm
- D. Phạt tù chung thân

Đáp án đúng: B (điểm c, khoản 3, Điều 258, Bộ luật hình sự)